

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Số: 216/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 1996

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216/TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc đầu tư dự án nhà máy xi măng Nghệ An

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177/CP ngày 20 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (các công văn số 263/VP-UB ngày 14 tháng 12 năm 1994; 41/VPUB ngày 6 tháng 3 năm 1996; 37-CV/UB ngày 4 tháng 3 năm 1996; 265/VPUB ngày 12 tháng 2 năm 1996; 29/VPUB ngày 12 tháng 2 năm 1996; 27/VPUB ngày 12 tháng 2 năm 1996; 45/VPUB ngày 11 tháng 3 năm 1996; 53/VPUB ngày 14 tháng 3 năm 1996) và đề nghị của Hội đồng thẩm định cấp Nhà nước (công văn số 275 UB/VPTĐ ngày 27 tháng 1 năm 1995), của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 786 BKH/VPXT ngày 29 tháng 2 năm 1996, 1199 BKH/VPTĐ ngày 25 tháng 3 năm 1996); của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (công văn số 16/CV-NH8 ngày 12 tháng 1 năm 1995; 160/CV-NH14 ngày 21 tháng 3 năm 1996); của Bộ Xây dựng (công văn số 18/BXD-VLXD ngày 6 tháng 1 năm 1995; 377 BXD/VLXD ngày 22 tháng 3 năm 1996),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đầu tư Dự án Nhà máy xi măng Nghệ An với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Nhà máy xi măng Nghệ An.

2. Công suất thiết kế và thiết bị công nghệ:

4000 tấn clinker/ngày tương ứng 1,4 triệu tấn xi măng/năm;

Sản phẩm chính PC30, PC40, PC50 (TCVN 2682-92).

Xi măng sản xuất bằng lò quay theo phương pháp khô. Công nghệ, thiết bị sản xuất, thiết bị kiểm tra đo lường vào loại tiên tiến nhất của thế giới hiện nay.

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tiêu hao nhiệt năng: 730-750 Kcal/tấn clinker.

Tiêu hao điện năng 96 Kwh/tấn xi măng.

Nhiên liệu sử dụng: 100% than Antraxit Quảng Ninh.

Nồng độ bụi thải ra qua đầu thiết bị lọc bụi, khí thải, chất thải bảo đảm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

Lao động: 800 người.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Quỳnh Vinh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

4. Chủ đầu tư: Công ty xi măng Nghệ An.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức lại công ty xi măng Nghệ An theo đúng quy định của Nghị định số 388/HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 90/TTg ngày 7 tháng 3 năm 1994.

5. Nguồn nguyên liệu chính và vận tải:

Đá vôi: Mỏ đá vôi Hoàng Mai B, trữ lượng 132 triệu tấn.

Đất sét: Mỏ đất sét Quỳnh Vinh, trữ lượng 18 triệu tấn.

Phụ gia đá bazan: Mỏ đá Quý Hợp, Nghĩa Đàn, trữ lượng 93,1 triệu tấn.

Thạch cao: Lấy từ Đồng Hà, Quảng Trị.

Xi pyrit: Lấy từ Nhà máy Super phot phát Lâm Thao, Vĩnh Phú.

Nhiên liệu: Nung clinker dùng than cám 3 và 4A Quảng Ninh.

Điện: Từ lưới điện quốc gia tuyến 110 KV.

Nước: Lấy từ các mỏ nước ngầm đã được khảo sát đánh giá với khả năng cấp là 4629 m³/ngày.

Vận chuyển nguyên vật liệu bằng ô tô và tàu hoả.

Vận chuyển than và xi măng: bằng ô tô hoặc tàu hoả đến cảng Cửa Lò và vận chuyển tiếp bằng đường biển.

6. Quy mô và kết cấu xây dựng công trình:

a) Tổng diện tích sử dụng đất của nhà máy: 332.500 m².